|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ RẠNG ĐÔNG**  Số: ……/KH-RĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Bình Thạnh, ngày ...... tháng ......năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Về tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá của trường THCS Rạng Đông**

**Năm học: 2020 - 2021**

*Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ công văn số 2929/GDĐT-TrH ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2020 - 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ công văn số 3232/GDĐT-TrH ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học năm học 2020 - 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo*

*Căn cứ công văn số 334/GDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học năm học 2020 - 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-GDDT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về phương hướng nhiệm vụ năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 23/KH-GDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học cơ sở năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-RĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 của trường THCS Rạng Đông về Kế hoạch năm học 2020 - 2021;*

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị. Trường THCS Rạng Đông xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2020 – 2021 như sau:

**I. Mục đích - Yêu cầu**

**a. Mục đích**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối kỳ.

**b. Yêu cầu**

- Hoàn thành kiểm tra định kỳ theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo mật các đề kiểm tra.

- Thực hiện kiểm tra nghiêm túc, đúng giờ, đúng quy chế.

- Chấm, trả bài và nhập điểm đúng quy định.

**II. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá theo** ***Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về* Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.***

# 1. Hình thức đánh giá

# a. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục.

# b. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

- Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

# 2. Kết quả môn học và kết quả các môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học:

**a.** Đối với các môn học kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kì, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kì, cả năm học.

**b.** Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Nhận xét môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học theo hai loại: Đạt yêu cầu (Đ) và Chưa đạt yêu cầu (CĐ); nhận xét về năng khiếu (nếu có).

# 3. Các loại bài kiểm tra, hệ số điểm bài kiểm tra:

- Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐGtx): tính hệ số 1

- Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (viết tắt là ĐĐGgk): tính hệ số 2

- Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (viết tắt là ĐĐGck): tính hệ số 3

**3.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện *trong quá trình dạy học và giáo dục*, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

Căn cứ Thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của BGDĐT về sửa đổi, bổ sung TT số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của BGDĐT số lần thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên được qui định:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐGtx;

- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐGtx;

- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐGtx.

- Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bộ môn** | **Số tiết/năm** | **Kiểm tra đánh giá thường xuyên** |
| **ĐĐGtx (hệ số 1)** |
| 1 | Ngữ văn 6, 7, 8 | 140 | 4 |
| Ngữ văn 9 | 175 | 4 |
| 2 | Lịch sử 6 | 35 | 2 |
| Lịch sử 7 | 70 | 3 |
| Lịch sử 8, 9 | 52 | 3 |
| 3 | Địa lý 6 | 35 | 2 |
| Địa lý 7, 8, 9 | 52 | 3 |
| 4 | Tiếng Anh 6, 7, 8 | 105 | 4 |
| Tiếng Anh 9 | 70 | 3 |
| 5 | GDCD | 35 | 2 |
| 6 | Toán | 140 | 4 |
| 7 | Vật lý 6, 7, 8 | 35 | 2 |
| Vật lý 9 | 70 | 3 |
| 8 | Hóa học 8 | 70 | 3 |
| Hóa học 9 | 70 | 3 |
| 9 | Sinh học | 70 | 3 |
| 10 | Công nghệ 6 | 70 | 3 |
| Công nghệ 7, 8 | 52 | 3 |
| Công nghệ 9 | 35 | 2 |
| 11 | Thể dục | 70 | 3 |
| 12 | Tin học | 70 | 3 |
| 13 | Âm nhạc 6, 7, 8 | 35 | 2 |
| Âm nhạc 9 | 18 | 2 |
| 14 | Mỹ thuật 6, 7, 8 | 35 | 2 |
| Mỹ thuật 9 | 18 | 2 |

***Thời gian, nội dung thực hiện theo sự chỉ đạo thống nhất từ các trưởng bộ môn của quận và các giáo viên (thể hiện trong kế hoạch tổ - nhóm chuyên môn).***

**3.2. Kiểm tra, đánh giá định kì:**

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện *sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện* và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định;

- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính (hệ thống phần mềm) từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

- Căn cứ Thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của BGDĐT về sửa đổi, bổ sung TT số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của BGDĐT số lần thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì được qui định: Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bộ môn** | **Số tiết/ năm** | **Kiểm tra, đánh giá định kì** | |
| **ĐĐGgk (hệ số 2)** | **ĐĐGck (hệ số 3)** |
| 1 | Ngữ văn 6, 7, 8 | 140 | 1 | 1 |
| Ngữ văn 9 | 175 |
| 2 | Lịch sử 6 | 35 | 1 | 1 |
| Lịch sử 7 | 70 |
| Lịch sử 8, 9 | 52 |
| 3 | Địa lý 6 | 35 | 1 | 1 |
| Địa lý 7, 8, 9 | 52 |
| 4 | Tiếng Anh 6, 7, 8 | 105 | 1 | 1 |
| Tiếng Anh 9 | 70 |
| 5 | GDCD | 35 | 1 | 1 |
| 6 | Toán | 140 | 1 | 1 |
| 7 | Vật lý 6, 7, 8 | 35 | 1 | 1 |
| Vật lý 9 | 70 |
| 8 | Hóa học 8, 9 | 70 | 1 | 1 |
| 9 | Sinh học | 70 | 1 | 1 |
| 10 | Công nghệ 6 | 70 | 1 | 1 |
| Công nghệ 7, 8 | 52 |
| Công nghệ 9 | 35 |
| 11 | Thể dục | 70 | 1 | 1 |
| 12 | Tin học | 70 | 1 | 1 |
| 13 | Âm nhạc 6, 7, 8 | 35 | 1 | 1 |
| Âm nhạc 9 | 18 |
| 14 | Mỹ thuật 6, 7, 8 | 35 | 1 | 1 |
| Mỹ thuật 9 | 18 |

**3.2.1. Hình thức bài kiểm tra định kỳ**

- Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Riêng đề kiểm tra môn ngoại ngữ gồm cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận. Môn Tiếng Anh lớp 6, 7, 8, 9 có phần nghe.

- Học sinh sẽ thực hiện bài kiểm tra tại lớp.

**3.2.2. Thời gian làm bài kiểm tra định kỳ**

- Toán, Ngữ văn: 90 phút;

- Tiếng Anh: 60 phút;

- Các môn còn lại: 45 phút.

**3.2.3. Nội dung đề kiểm tra định kỳ**

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

- Tổ, Nhóm chuyên môn thống nhất nội dung kiểm tra giữa kỳ theo kế hoạch của Tổ, Nhóm và cá nhân của giáo viên bao gồm chuẩn kiến thức, kỹ năng cơ bản chương trình và một tỷ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, liên hệ thực tế.

- Các nội dung của đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

- Riêng kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Giáo Dục.

**3.2.4. Thời gian thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bộ môn** | **Thời gian thực hiện** | | | | **Ghi chú** |
| **ĐĐGgk (hệ số 2)** | | **ĐĐGck (hệ số 3)** | |  |
| **HKI** | **HKII** | **HKI** | **HKII** |  |
|  | Ngữ văn | Tuần 10 | Tuần 27 | Theo hướng dẫn của Phòng Giáo Dục. | |  |
|  | Lịch sử 6, 7, 8 | Tuần 10 | Tuần 27 |  |
|  | Lịch sử 9 | Tuần 9 | Tuần 27 |  |
|  | Địa lý 6 | Tuần 7 | Tuần 26 |  |
|  | Địa lý 7 | Tuần 7 | Tuần 27 |  |
|  | Địa lý 8 | Tuần 8 | Tuần 27 |  |
|  | Địa lý 9 | Tuần 9 | Tuần 26 |  |
|  | Tiếng Anh | Tuần 9 | Tuần 26 |  |
|  | GDCD 6, 7, 9 | Tuần 10 | Tuần 27 |  |
|  | GDCD 8 | Tuần 8 | Tuần 27 |  |
|  | Toán | Tuần 9 | Tuần 27 |  |
|  | Vật lý 8 | Tuần 8 | Tuần 25 |  |
| Vật lý 6 | Tuần 9 | Tuần 24 |  |
| Vật lý 7 | Tuần 10 | Tuần 26 |  |
| Vật lý 9 | Tuần 11 | Tuần 23 |  |
|  | Hóa học | Tuần 11 | Tuần 26 |  |
|  | Sinh học 6 | Tuần 10 | Tuần 24 |  |
| Sinh học 7; 8 | Tuần 10 | Tuần 25 |  |
| Sinh học 9 | Tuần 10 | Tuần 25 |  |
|  | Công nghệ 6 | Tuần 9 | Tuần 26 |  |
|  | Thể dục | Tuần 10 | Tuần 26 |  |
|  | Tin học | Tuần 8 | Tuần 26 |  |
|  | Âm nhạc 6, 7, 8 | Tuần 8 | Tuần 26 |  |
|  | Âm nhạc 9 | Tuần 8 | x |  |
|  | Mỹ thuật 6, 7, 8 | Tuần 9 | Tuần 25 |  |
|  | Mỹ thuật 9 | x | Tuần 25 |  |

- Thời gian kiểm tra cuối kỳ của năm học 2020 – 2021: Theo hướng dẫn của Phòng Giáo Dục.

**III. Yêu cầu thực hiện**

**1. Quy định nộp đề, đáp án và ma trận**

- Các nhóm chuyên môn có bài kiểm tra giữa kỳ của từng khối, có biên bản thống nhất nội dung kiểm tra, sau đó phân công giáo viên ra đề kiểm tra gởi về Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn qua email ***(phantrinh911@yahoo.com.vn)*** trước 01 tuần (07 ngày) tính từ ngày thực hiện lịch kiểm tra giữa kỳ.

***- Lưu ý:***

***+ Tính bảo mật: đề kiểm tra giữa kỳ phải được GVBM bảo mật tuyệt đối.***

***+ Mỗi lớp sử dụng 02 đề khác nhau.***

***+ Tất cả các đề phải đảm bảo ma trận, đặc tả của đề như nhau.***

- Nội dung, hình thức và yêu cầu của bài kiểm tra phải báo trước 02 tuần để học sinh biết.

- Tất cả các loại đề, yêu cầu của đề, đáp án và ma trận các nhóm chuyên môn và giáo viên phải lưu lại trong hồ sơ nhóm chuyên môn và hồ sơ cá nhân để thực hiện thống nhất.

**2. Quy định coi kiểm tra giữa kỳ**

Thực hiện theo quy chế “Tổ chức kiểm tra giữa kỳ và học kỳ của trường THCS Rạng Đông”.

**3. Quy định chấm kiểm tra giữa kỳ**

Thực hiện theo quy chế “Tổ chức kiểm tra giữa kỳ và học kỳ của trường THCS Rạng Đông”.

**4. Quy định tổ chức kiểm tra bổ sung cho học sinh**

- Học sinh vắng trong buổi kiểm tra phải xin phép.

- Giáo viên bộ môn thống nhất với Tổ, Nhóm chuyên môn dùng đề dự trữ theo nội dung đã thống nhất, thông báo trước lớp thời gian, hình thức, nội dung kiểm tra lần 2 cho học sinh gửi về cho Phó hiệu trưởng chuyên môn.

- Học sinh được kiểm tra lần 2 phải có mặt đúng thời gian - địa điểm đã được thông báo.

**5. Quy định về việc cập nhật điểm trong Sổ điểm điện tử**

Thực hiện theo quy chế “Sử dụng Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử của trường THCS Rạng Đông”.

**6. Quy định lưu trữ bài kiểm tra**

Sau khi giáo viên bộ môn phát bài kiểm tra, học sinh có trách nhiệm lưu giữ cẩn thận.

**7. Quy định in sao đề, đánh phách kiểm tra giữa kỳ**

Đề kiểm tra giữa kỳ được giáo viên in và phát cho học sinh.

**IV. Đối với học sinh hòa nhập**

**1. Đối với học sinh khuyết tật nhẹ, không ảnh hưởng nhiều đến việc học tập**

- Thực hiện đánh giá như học sinh bình thường nhưng có sự linh hoạt giảm yêu cầu về mức độ đạt được (tuyệt đối không yêu cầu câu hỏi có mức độ vận dụng cao). Học sinh khuyết tật có thể được đặc cách làm kiểm tra giữa kỳ hoặc các bài kiểm tra lấy điểm đánh giá thường xuyên theo đề riêng do nhóm chuyên môn thống nhất. Học sinh khuyết tật có thể được miễn giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

- Tổ, nhóm thống nhất hình thức, nội dung và cấu trúc đề kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ, thống nhất mức độ yêu cầu cần đạt đối với từng đối tượng học sinh để xây dựng đề, đáp án, ma trận cho phù hợp. Lưu trữ nội dung thống nhất, đề và đáp án,.. vào hồ sơ chuyên môn theo quy định.

**2. Đối với học sinh khuyết tật nặng**

- Giáo viên chủ nhiệm cần lập kế hoạch cá nhân của học sinh và sổ theo dõi một cách cụ thể theo cả năm học, từng kỳ, từng tháng trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, yêu cầu phù hợp để có kế hoạch giáo dục và đánh giá học sinh phù hợp. Chú trọng giáo dục kỹ năng cho học sinh: kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội, ... và đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh.

- Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện linh hoạt dưới nhiều hình thức phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh. Các kỳ kiểm tra, nội dung, hình thức, cấu trúc đề kiểm tra hoặc kết quả kiểm tra được ghi nhận và lưu trữ vào trong hồ sơ của học sinh. Hình thức kiểm tra: làm bài tập, trao đổi, phỏng vấn, quan sát, theo dõi đánh giá. Không yêu cầu các câu hỏi ở mức độ vận dụng đối với học sinh.Học sinh có thể được miễn giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá của trường THCS Rạng Đông năm học 2020 – 2021. Đề nghị các Tổ, Nhóm trưởng chuyên môn triển khai nghiêm túc để giáo viên bộ môn chủ động ôn tập và ra đề theo đúng yêu cầu, nội dung của kế hoạch.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT;  - TTCM;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Cường** |